



## **CÁC HÀNH VI BỊ CẤM VÀ VI PHẠM QUY ĐỊNH KHI THAM GIA GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

*Khi tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán, nhà đầu tư cần đặc biệt lưu ý các hành vi giao dịch bị cấm để tránh vi phạm pháp luật và chịu các chế tài xử phạt như phạt hành chính, cấm giao dịch, hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Dưới đây là các hành vi giao dịch phổ biến bị cấm và chế tài xử phạt theo quy định tại Luật Chứng khoán, Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn:*

### **I. Đối với tất cả các nhà đầu tư**

#### **1. Hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán:**

❖ “*Sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán*” là việc thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật chứng khoán, gồm một, một số hoặc tất cả các hành vi dưới đây:

- Sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho người khác;
- Tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

❖ Hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán sẽ bị xử lý theo Điều 35 Nghị định 156/2020/NĐ-CP và khoản 29 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 156/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Phạt tiền khi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả: như đình chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề, nộp lại khoản thu trái pháp luật.
- Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 210 Bộ luật Hình sự 2015.

#### **2. Hành vi thao túng chứng khoán:**

❖ “*Thao túng thị trường chứng khoán*” là việc thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, cụ thể:

- Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác hoặc thông đồng liên tục mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;



- Đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch hoặc thông đồng với nhau giao dịch mua, bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo;
- Liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường nhằm thao túng giá chứng khoán;
- Giao dịch chứng khoán bằng hình thức câu kết, lôi kéo người khác liên tục đặt lệnh mua, bán chứng khoán gây ảnh hưởng lớn đến cung cầu và giá chứng khoán, thao túng giá chứng khoán;
- Đưa ra ý kiến một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua phương tiện thông tin đại chúng về một loại chứng khoán, về tổ chức phát hành chứng khoán nhằm tạo ảnh hưởng đến giá của loại chứng khoán đó sau khi đã thực hiện giao dịch và nắm giữ vị thế đối với loại chứng khoán đó;
- Sử dụng các phương thức hoặc thực hiện các hành vi giao dịch khác hoặc kết hợp tung tin đồn sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch ra công chúng để tạo cung cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán.”

❖ Hành vi thao túng chứng khoán sẽ bị xử lý theo Điều 36 Nghị định 156/2020/NĐ-CP và khoản 30 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 156/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Phạt tiền khi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả: như đình chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề, nộp lại khoản thu trái pháp luật...
- Có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 211 Bộ luật Hình sự 2015.

### **3. Hành vi vi phạm khác khi giao dịch chứng khoán:**

❖ *Hành vi bị nghiêm cấm khác khi giao dịch chứng khoán:*

- Cho người khác mượn tài khoản để giao dịch chứng khoán, đứng tên sở hữu chứng khoán hộ người khác dẫn đến hành vi thao túng giá chứng khoán (*quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật chứng khoán*).
- Khi thực hiện hành vi nêu trên sẽ bị xử lý theo khoản 1 Điều 34 Nghị định 156/2020/NĐ-CP và khoản 28 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 156/2020/NĐ-CP là đình chỉ hoạt động giao dịch, nộp lại số lợi bất hợp pháp.



❖ *Hành vi vi phạm khác khi giao dịch chứng khoán:*

- Đặt các lệnh giao dịch cùng mua, cùng bán đồng thời cùng một mã chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống giao dịch chứng khoán tại đợt giao dịch trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực (*quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 120/2020/TT-BTC*).

- Khi thực hiện hành vi nêu trên sẽ bị xử lý theo điểm d khoản 2 Điều 34 Nghị định 156/2020/NĐ-CP là phạt tiền.

**II. Đối với nhà đầu tư là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi tắt là NNB, NLQ):**

❖ Nhà đầu tư là NNB, NLQ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC. Cụ thể:

NNB, NLQ phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác) như sau:

- NNB, NLQ phải có nghĩa vụ công bố trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc

- NNB, NLQ phải công bố thông tin về kết quả giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

Các hành vi vi phạm bao gồm:

- Hành vi không công bố thông tin trước và sau khi giao dịch chứng khoán

- Hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn về việc dự kiến giao dịch và kết quả thực hiện.

- Hành vi giao dịch ngoài khoảng thời gian đăng ký hoặc ngoài khoảng thời gian Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin, vượt quá giá trị đăng ký.



❖ Khi vi phạm các hành vi nêu trên, NNB, NLQ sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 33 Nghị định 156/2020/NĐ-CP và khoản 27 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 156/2020/NĐ-CP gồm cảnh cáo, phạt tiền hoặc đình chỉ giao dịch chứng khoán.

**III. Đối với nhà đầu tư là cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng (sau đây gọi tắt là cổ đông lớn)**

❖ Nhà đầu tư là cổ đông lớn phải có thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC. Cụ thể:

- Cổ đông lớn phải báo cáo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn

- Cổ đông lớn phải báo cáo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi về số lượng sở hữu qua các ngưỡng 1%.

Các hành vi vi phạm bao gồm:

- Hành vi không công bố thông tin khi trở thành/không còn cổ đông lớn hoặc khi thay đổi tỷ lệ sở hữu qua các ngưỡng 1%.

- Hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn khi trở thành cổ đông lớn hoặc khi thay đổi tỷ lệ sở hữu qua các ngưỡng 1%.

❖ Khi vi phạm các hành vi nêu trên, cổ đông lớn sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 33 Nghị định 156/2020/NĐ-CP và khoản 27 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 156/2020/NĐ-CP gồm cảnh cáo, phạt tiền hoặc đình chỉ giao dịch chứng khoán.